

Bản án số: 24/2018/HS-PT

Ngày: 19-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Trương Văn Lộc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 15 và ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Họ và tên bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1981; nơi sinh: Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Đường xóm Đ, Khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Thắng L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; có vợ tên Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1989; có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 236/HS-ST ngày 02/10/2003. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2004, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 31/01/2008.

- Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/HS-ST ngày 25/01/2007. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2007, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 26/9/2008.

Ngày 09/6/2017 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh M và Nguyễn Ngọc L là bạn bè và đều nghiện ma túy.

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 09/6/2017, Tổ tuần tra Cảnh sát cơ động (PK20) Công an tỉnh Bình Dương tổ chức tuần tra trên địa bàn thị xã T. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, phát hiện Nguyễn Ngọc L đang điều khiển xe mô tô biển số 59H1 – 111.46 chở Trịnh Minh M ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện trong túi áo khoác bên phải M đang mặc có 01 túi nylon bên trong có 02 túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng nên lực lượng tuần tra đưa M và L về trụ sở Công an phường T làm việc. M khai chất tinh thể màu trắng là ma túy mua của Nguyễn Ngọc L tại chỗ ở của L thuộc phòng trọ số 3, nhà trọ Nguyễn Thắng L, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, L khai số ma túy thu giữ trên người M không phải là do L bán cho M mà L mua giùm M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Ngọc L đồng thời trưng cầu giám định đối với thành phần chất màu trắng đã thu giữ của M và thu giữ tại chỗ ở của L.

Tại Kết quả giám định số 283/MT-PC54 ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 19,6081 gam (M1); 15,7153 gam (M2); 9,6049 gam (M3 – 1); 2,9556 gam (M3 – 2); 0,8700 gam (M3 – 3); 9,3772 gam (M3 – 4) đều có methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Trọng lượng 19,6081 gam mẫu (M1) có hàm lượng Methamphetamine 73,10% là 14,3335 gam (thu giữ trên người của M).

- Trọng lượng 15,7153 gam (M2) có hàm lượng Methamphetamine 2,07% là 0,3253 gam; trọng lượng 9,6049 gam (M3-1) có hàm lượng Methamphetamine trong 71,94% là 6,9098 gam; trọng lượng 2,9556 gam (M3-2) có hàm lượng Methamphetamine 71,11% là 2,1017 gam; trọng lượng 0,8700 gam (M3-3) có hàm lượng Methamphetamine 73,27% là 0,6374 gam; trọng lượng 9,3772 gam (M3-4) có hàm lượng Methamphetamine 73,21% là 6,8650 gam (thu giữ tại nhà trọ của bị cáo L) và số ma túy trên Công an thị xã T đã chuyển giao cho Công an thị xã D để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2017.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trịnh Minh M 07 (bảy) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo còn trong hạn luật định)

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L trình bày: Gia đình bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như quyết định tặng huy hiệu Đảng đối với ông Nguyễn Thắng L (là cha bị cáo), giấy khen thưởng bà Nguyễn Thị H (là mẹ bị cáo) đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 09/6/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc L có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 59H1-111.46 giúp sức cho bị cáo Trịnh Minh M vận chuyển trái phép 19,6081 gam Methamphetamine có hàm lượng 73,10% là 14,3335 gam, khi đến đoạn đường thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi bị cáo Nguyễn Ngọc L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Về nhận thức, bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm mà vẫn cố tình thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo M để vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng nơi ở của mình để tàng trữ trái phép chất ma túy (vụ án này Cơ quan Điều tra công an thị xã D đang thụ lý giải quyết). Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về các tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội trộm cắp tài sản. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quyết định tặng huy hiệu Đảng đối với ông Nguyễn Thắng L, giấy khen thưởng bà Nguyễn Thị H đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở nên được chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp số tiền 200.000 đồng

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- TAND tx T;
- VKSND tx T;
- Chi cục THADS tx T;
- Công an tx T;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh BD;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Trần Văn Luông

Trương Văn Lộc

Nguyễn Huỳnh Đức

